DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG XUẤT CẢNH NGÀY 12/03/2024

(Kèm theo Công văn số 151/TTLĐNN-TCLĐ ngày 01/3/2024 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Thẻ tên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành	Số báo danh	Đăng ký dự tuyển	Ghi chú
1	M-1	Đoàn Khắc Ba	06/06/1988	Nam	SXCT	90900523	Lao động CBT	Khám sức khỏe
2	M-2	Nguyễn Văn Anh	15/12/1986	Nam	SXCT	50100741	Hà Nội	Khám sức khỏe
3	M-3	Vương Đình Cường	13/09/1986	Nam	SXCT	50100941	Hà Nội	Khám sức khỏe
4	M-4	Lương Văn Chúc	13/01/1998	Nam	SXCT	50503967	Tuyên Quang	Không khám sức khỏe
5	M-5	Nguyễn Công Thự	22/09/1998	Nam	SXCT	50515723	Nghệ An	Không khám sức khỏe
6	M-6	Cao Ngọc Long	03/03/2001	Nam	SXCT	51105798	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
7	M-7	Lý Ngọc Văn	20/06/1997	Nam	SXCT	50516623	Nghệ An	Không khám sức khỏe
8	M-8	Nguyễn Ngọc Bá	10/08/2003	Nam	SXCT	51000168	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
9	M-9	Phạm Văn Dũng	14/02/2003	Nam	SXCT	51000137	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
10	M-10	Vi Hoài Nam	16/09/1996	Nam	SXCT	51000105	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
11	M-11	Lê Văn Lâm	09/05/1997	Nam	SXCT	50516578	Nghệ An	Không khám sức khỏe
12	M-12	Nguyễn Lang Dưỡng	14/08/1999	Nam	SXCT	50508063	Nam Định	Không khám sức khỏe
13	M-13	Trần Hữu Thắng	12/02/2000	Nam	SXCT	50506806	Bắc Ninh	Không khám sức khỏe
14	M-14	Nguyễn Văn Hùng	26/10/2002	Nam	SXCT	51000145	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
15	M-15	Trần Tiến Mạnh	24/01/2004	Nam	SXCT	51000194	Bắc giang	Không khám sức khỏe
16	M-16	Đậu Anh Phương	02/05/1996	Nam	SXCT	50515728	Nghệ An	Không khám sức khỏe
17	M-17	Nguyễn Phương Hiếu	14/02/1997	Nam	SXCT	50521852	Kon Tum	Không khám sức khỏe
18	M-18	Nguyễn Văn Vỹ	01/11/2000	Nam	SXCT	50509388	Ninh Bình	Không khám sức khỏe
19	M-19	Phạm Văn Bảo	21/11/2001	Nam	SXCT	50516743	Nghệ An	Không khám sức khỏe
20	M-20	Phan Văn Thuận	06/07/2000	Nam	SXCT	50520834	Thừa Thiên Huế	Không khám sức khỏe
21	M-21	Võ Văn Tuấn	26/09/2001	Nam	SXCT	50516164	Nghệ An	Không khám sức khỏe
22	M-22	Mai Văn Dũng	16/04/1996	Nam	SXCT	51000127	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
23	M-23	Nguyễn Ngọc Cường	19/09/2003	Nam	SXCT	51000167	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
24	M-24	Nguyễn Khắc Hiếu	30/04/1997	Nam	SXCT	50514948	Nghệ An	Không khám sức khỏe
25	M-25	Bùi Nguyễn Hiếu Anh	29/09/2001	Nữ	SXCT	91215476	Nghệ An	Không khám sức khỏe
26	M-26	Hoàng Thị Khánh Ly	07/01/2001	Nữ	SXCT	91220135	Hà Tĩnh	Không khám sức khỏe
27	M-27	Phan Thị Thu	26/06/1992	Nữ	SXCT	90900459	Lao động CBT	Khám sức khỏe
28	M-28	Hoàng Viết Hưởng	13/10/1986	Nam	SXCT	50517761	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
29	M-29	Vũ Văn Cừ	22/11/1987	Nam	SXCT	51107704	Nghệ An	Không khám sức khỏe
30	M-30	Kiều Xuân Hòa	22/07/2002	Nam	SXCT	51000032	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
31	M-31	Nguyễn Phước Vũ	30/07/2004	Nam	SXCT	50520523	Quảng Trị	Không khám sức khỏe
32	M-32	Bùi Duy Lực	11/01/2000	Nam	SXCT	50501751	Hải Dương	Không khám sức khỏe
33	M-33	Lộc Thị Mần	04/11/1988	Nữ	SXCT	91203411	Bắc Kạn	Không khám sức khỏe
34	M-34	Trần Thị Nghĩa	28/02/1988	Nữ	SXCT	91215180	Nghệ An	Không khám sức khỏe
35	M-35	Nguyễn Văn Công	08/09/1990	Nam	SXCT	50520288	Quảng Trị	Không khám sức khỏe
36	M-36	Phạm Văn Hưng	02/02/1991	Nam	SXCT	50500677	Hà Nội	Không khám sức khỏe

37	M-37	Lê Thế Hải	05/07/1993	Nam	SXCT	50510384	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
38	M-38	Lương Quang Tùng	29/05/1991	Nam	SXCT	50501875	Hải Dương	Không khám sức khỏe
39	M-39	Mã Xuân Tưởng	10/02/1992	Nam	SXCT	50511344	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
40	M-40	Đàm Văn Hùng	23/03/1999	Nam	SXCT	50522569	Đắk Nông	Không khám sức khỏe
41	M-41	Lê Văn Anh	13/05/2000	Nam	SXCT	50512895	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
42	M-42	Mùa A Tùng	29/09/1999	Nam	SXCT	50507622	Điện Biên	Không khám sức khỏe
43	M-43	Nguyễn Nhựt Tân	10/03/1998	Nam	SXCT	50525284	Cần Thơ	Không khám sức khỏe
44	M-44	Nguyễn Văn Phúc	05/10/2002	Nam	SXCT	50520071	Quảng Trị	Không khám sức khỏe
45	M-45	Trần Trương Dương	23/05/2003	Nam	SXCT	50520836	Thừa Thiên Huế	Không khám sức khỏe
46	M-46	Bùi Công Hậu	20/10/2003	Nam	SXCT	50507209	Quảng Ninh	Không khám sức khỏe
47	M-47	Dương Văn Hiếu	12/12/2002	Nam	SXCT	50502622	Hưng Yên	Không khám sức khỏe
48	M-48	Nguyễn Mạnh Cường	30/04/2001	Nam	SXCT	51000134	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
49	M-49	Phạm Minh Tuấn	02/01/2004	Nam	SXCT	50523822	Đồng Nai	Khám sức khỏe
50	M-50	Đoàn Xuân Tú	23/12/1996	Nam	SXCT	50523351	Lâm Đồng	Không khám sức khỏe
51	M-51	Nguyễn Thanh Tùng	27/03/1997	Nam	SXCT	50505297	Vĩnh Phúc	Không khám sức khỏe
52	M-52	Phan Văn Bằng	29/01/2001	Nam	SXCT	50516400	Nghệ An	Không khám sức khỏe
53	M-53	Trần Văn Hậu	19/11/2001	Nam	SXCT	50509638	Ninh Bình	Không khám sức khỏe
54	M-54	Bùi Khánh Huyền	14/11/1995	Nữ	SXCT	50707923	Phú Thọ	Khám sức khỏe
55	M-55	Đào Thị Khuyên	27/05/1991	Nữ	SXCT	91204203	Phú Thọ	Không khám sức khỏe
56	M-56	Trần Văn Nghiệp	04/05/1990	Nam	SXCT	90900533	Lao động CBT	Khám sức khỏe
57	M-57	Võ Thị Khánh Nhàn	18/03/1989	Nữ	SXCT	91231113	Bà Rịa - Vũng Tàu	Không khám sức khỏe
58	M-58	Hoàng Văn Mười	07/04/2000	Nam	SXCT	50517719	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
59	M-59	Nguyễn Tuấn Anh	16/10/2004	Nam	SXCT	52000084	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
60	M-60	Lê Công Minh	26/01/2001	Nam	SXCT	50515650	Nghệ An	Không khám sức khỏe
61	M-61	Lưu Quang Trường	11/06/2001	Nam	SXCT	50508865	Thái Bình	Không khám sức khỏe
62	M-62	Trần Đức Hùng	12/11/2000	Nam	SXCT	50515922	Nghệ An	Không khám sức khỏe
63	M-63	Hoàng Văn Tĩnh	16/01/2003	Nam	SXCT	50520603	Quảng Trị	Không khám sức khỏe
64	M-64	Lương Văn Ngọ	22/04/2002	Nam	SXCT	50510674	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
65	M-65	Vũ Văn Thanh	21/01/1999	Nam	SXCT	50511430	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
66	M-66	Phạm Hữu Tú	26/06/2003	Nam	SXCT	51000118	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
67	M-67	Nguyễn Phùng Phúc	04/09/2003	Nam	SXCT	51000181	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
68	M-68	Nguyễn Thọ Trung	10/01/2001	Nam	SXCT	50519476	Quảng Bình	Không khám sức khỏe
69	M-69	Vũ Quang Tuấn	26/02/1999	Nam	SXCT	50508793	Thái Bình	Không khám sức khỏe
70	M-70	Đinh Văn Thái	15/09/2003	Nam	SXCT	50515421	Nghệ An	Không khám sức khỏe
71	M-71	Đinh Xuân Quyền	03/11/2004	Nam	SXCT	50507205	Quảng Ninh	Không khám sức khỏe
72	M-72	Lê Thành Long	29/01/2001	Nam	SXCT	50518985	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
73	M-73	Nguyễn Thế An	21/10/2001	Nam	SXCT	50520886	Thừa Thiên Huế	Không khám sức khỏe
74	M-74	Nguyễn Trọng Ngọc	24/08/1992	Nam	SXCT	50516514	Nghệ An	Không khám sức khỏe
75	M-75	Nguyễn Văn Dũng	15/06/1990	Nam	SXCT	50516942	Nghệ An	Không khám sức khỏe
76	M-76	Đỗ Thanh Hải	30/04/1989	Nam	SXCT	50505345	Vĩnh Phúc	Không khám sức khỏe

77	M-77	Nguyễn Thị Hà	13/05/1996	Nữ	SXCT	91211852	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
78	M-78	Vũ Văn Minh	05/04/1993	Nam	SXCT	50511053	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
79	M-79	Ngô Đức Quý	22/05/2003	Nam	SXCT	51000108	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
80	M-80	Hồ Gia Hưng	13/09/2002	Nam	SXCT	51000188	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
81	M-81	Lê Minh Quang	18/08/2001	Nam	SXCT	51000058	Nghệ An	Không khám sức khỏe
82	M-82	Phan Thiên Hóa	05/07/2001	Nam	SXCT	50520818	Thừa Thiên Huế	Không khám sức khỏe
83	M-83	Dương Quang Chung	23/06/1999	Nam	SXCT	50504569	Phú Thọ	Không khám sức khỏe
84	M-84	Nguyễn Hồng Sơn	30/11/1997	Nam	SXCT	50502249	Hải Dương	Không khám sức khỏe
85	M-85	Phan Văn Rin	16/02/2002	Nam	SXCT	50518580	Hà Tĩnh	Không khám sức khỏe
86	M-86	Nguyễn Xuân Tuyến	22/02/2001	Nam	SXCT	50505275	Vĩnh Phúc	Không khám sức khỏe
87	M-87	Trần Văn Việt	25/05/2000	Nam	SXCT	50509639	Ninh Bình	Không khám sức khỏe
88	M-88	Tạ Quang Hưng	22/08/1995	Nam	SXCT	50514906	Nghệ An	Không khám sức khỏe
89	M-89	Bùi Trọng Quang	17/01/2005	Nam	SXCT	51000051	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
90	M-90	Lê Văn Hưng	12/05/2004	Nam	SXCT	51000060	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
91	M-91	Phạm Hồng Tuyến	10/04/2005	Nam	SXCT	51000001	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
92	M-92	Nông Văn Cương	26/12/2001	Nam	SXCT	52000189	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
93	M-93	Trần Văn Nga	14/10/2003	Nam	SXCT	51000176	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
94	M-94	Nguyễn Đức Luận	15/11/2003	Nam	SXCT	50509485	Ninh Bình	Không khám sức khỏe
95	M-95	Trần Bảo Duy	20/05/2003	Nam	SXCT	50515280	Nghệ An	Không khám sức khỏe
96	M-96	Nguyễn Công Minh	06/01/2004	Nam	SXCT	50515203	Nghệ An	Không khám sức khỏe
97	M-97	Nguyễn Đức Mạnh	19/10/2004	Nam	SXCT	50505206	Vĩnh Phúc	Không khám sức khỏe
98	M-98	Phan Văn Tấn	11/10/2004	Nam	SXCT	50515535	Nghệ An	Không khám sức khỏe
99	M-99	Võ Trung Hợp	09/09/2004	Nam	SXCT	50515177	Nghệ An	Không khám sức khỏe
100	M-100	Vũ Minh Tú	29/11/2004	Nam	SXCT	50513548	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
101	M-101	Vũ Trọng Hiếu	14/09/2004	Nam	SXCT	50515553	Nghệ An	Không khám sức khỏe
102	M-102	Hoàng Đỉnh	14/06/1996	Nam	SXCT	50516323	Nghệ An	Không khám sức khỏe
103	M-103	Vũ Văn Thắng	03/11/1997	Nam	SXCT	50511292	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
104	M-104	Đỗ Danh Thái	20/10/2004	Nam	SXCT	50508425	Nam Định	Không khám sức khỏe
105	M-105	Đỗ Tiến Thực	01/02/2005	Nam	SXCT	50504651	Phú Thọ	Không khám sức khỏe
106	M-106	Nguyễn Hồng Quyết	14/05/2004	Nam	SXCT	50504826	Phú Thọ	Không khám sức khỏe
107	M-107	Phạm Ngọc Hiếu	09/03/2004	Nam	SXCT	50516797	Nghệ An	Không khám sức khỏe
108	M-108	Vũ Thế Quang	12/10/2004	Nam	SXCT	50508552	Nam Định	Không khám sức khỏe
109	M-109	Lê Văn Ánh	08/08/2003	Nam	SXCT	52000085	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
110	M-110	Lục Quang Khải	19/12/2001	Nam	SXCT	50503901	Tuyên Quang	Không khám sức khỏe
111	M-111	Nguyễn Văn Phúc	15/02/2001	Nam	SXCT	50515112	Nghệ An	Không khám sức khỏe
112	M-112	Lê Xuân Phú	13/03/1996	Nam	SXCT	50520527	Quảng Trị	Không khám sức khỏe
113	M-113	Nguyễn Ngọc Ánh	25/11/1996	Nam	SXCT	50520281	Quảng Trị	Không khám sức khỏe
114	M-114	Hồ Trọng Hiếu	26/07/1997	Nam	SXCT	50514900	Nghệ An	Không khám sức khỏe
115	M-115	Trần Ngọc Quyết	21/01/1993	Nam	SXCT	50516635	Nghệ An	Không khám sức khỏe
116	M-116	Nguyễn Hồng Quân	04/11/1988	Nam	SXCT	50519505	Quảng Bình	Không khám sức khỏe

117	M-117	Nguyễn Văn Long	27/09/1990	Nam	SXCT	50510591	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
118	M-118	Phạm Văn Việt	25/05/1992	Nam	SXCT	50510223	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
119	M-119	Phan Trọng Thành Vinh	14/09/2004	Nam	SXCT	52000121	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
120	M-120	Lý Xuân Sơn	07/06/2005	Nam	SXCT	51000187	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
121	M-121	Nguyễn Đình Quyết	06/02/2003	Nam	SXCT	50517868	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
122	M-122	Nguyễn Kỳ Anh	24/08/1998	Nam	SXCT	50519246	Quảng Bình	Không khám sức khỏe
123	M-123	Phạm Thanh Phương	20/02/2001	Nam	SXCT	50519383	Quảng Bình	Không khám sức khỏe
124	M-124	Trần Duy Thành	11/02/2001	Nam	SXCT	50502541	Hưng Yên	Không khám sức khỏe
125	M-125	Hoàng Minh Đức	10/03/1992	Nam	SXCT	50520143	Quảng Trị	Khám sức khỏe
126	M-126	Nguyễn Hữu Nam	17/05/2000	Nam	SXCT	50517814	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
127	M-127	Nguyễn Văn Long	26/06/1993	Nam	SXCT	50519118	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
128	M-128	Trần Quang Hùng	20/04/1992	Nam	SXCT	50521347	Quảng Ngãi	Khám sức khỏe
129	M-129	Trần Trọng Hạnh	25/11/1999	Nam	SXCT	50517794	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
130	M-130	Văn Đức Cọt	10/05/1993	Nam	SXCT	50516003	Nghệ An	Khám sức khỏe
131	M-131	Mê Văn Cứu	21/11/1995	Nam	SXCT	50503544	Bắc Kạn	Không khám sức khỏe
132	M-132	Nguyễn Văn Tùng	16/05/1992	Nam	SXCT	50520013	Quảng Trị	Không khám sức khỏe
133	M-133	Nguyễn Văn Thắng	04/07/2001	Nam	SXCT	50514840	Nghệ An	Khám sức khỏe
134	M-134	Thái Hữu Lộc	26/04/2001	Nam	SXCT	50515076	Nghệ An	Khám sức khỏe
135	M-135	Trần Trọng Quân	27/01/2001	Nam	SXCT	50519535	Quảng Bình	Không khám sức khỏe